

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Ông Đặng Văn Ân

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2025/TLST – HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn T, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp Hưng L, xã Thanh M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp Hưng L, xã Thanh M, tỉnh Đồng Tháp); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Huỳnh Văn T; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kiều O; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Thân Thị Thanh L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: F1/6/7 ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Thái Hùng V, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: KV1 thị trấn Hiệp H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/12/2024 tại trước bãi đất trống ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã Vĩnh Lộc B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra Huỳnh Văn T phát hiện và thu giữ trên tay phải của T đang cầm 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa màu đỏ chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2876g loại Methamphetamine. T khai nhận là ma túy đá của T cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và đưa T về trụ sở Công an để điều tra, giải quyết.

Ma túy thu giữ của T đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản Kết luận giám định số 14513/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục: 74).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Huỳnh Văn T như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/12/2024, T điều khiển mô tô hiệu Honda Winner biển số 62P1-882.97 đến bãi đất trống đường Võ Hữu L, ấp A, xã Lê Minh X, huyện Bình C, rồi điện thoại đến số 0352.624.719 của một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) đề mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong T điều khiển xe mô tô đến trước bãi đất trống, ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh và Trần Trường Dũng chứa ma túy loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,1758g); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 có số Imei 1: 867511050398534, số Imei 2: 867511050398526 cùng 02 sim điện thoại số 0964591061 và 0777723667; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 62P1-88297 có số máy KC26E1213345, số khung RLHKC2602GY367416.

Tại Cáo trạng số 183/CT – VKSHBC ngày 20/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn T tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 24 – 33); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/12/2024, bị cáo Huỳnh Văn T có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2876g, loại Methamphetamine (theo Bản Kết luận giám định số 14513/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) với mục đích là để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 21 giờ cùng ngày tại trước bãi đất trống ấp 59, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra yêu cầu cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao điện thoại, do chưa xác định được lai lịch

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét để làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh và Trần Trường Dũng chứa ma túy loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,1758g). Xét đây là vật cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A92 có số Imei 1: 867511050398534, số Imei 2: 867511050398526 cùng 02 sim điện thoại số 0964591061 và 0777723667, đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử không xét trả lại cho bị cáo mà tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 62P1-88297 có số máy KC26E1213345, số khung RLHKC2602GY367416. Kết luận giám định số kết luận: Số khung, số máy nguyên thủy không bị đục lại. Qua tra cứu, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Qua xác minh, xe do ông Thái Hùng V đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh ông V không có mặt tại địa phương. Bị cáo khai nhận mua xe từ tiệm cầm đồ có Giấy tờ mua bán tay, chưa làm thủ tục sang tên. Làm việc với bà Thân Thị Thanh L, chủ tiệm cầm đồ, được biết bà L cầm xe máy từ Nguyễn Quốc H vào ngày 12/3/2024 nhưng H không chuộc nên chị L đã bán cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh H không có mặt tại địa phương và đã đăng báo và tiếp tục truy tìm nhưng đến nay chưa ai đến liên hệ để nhận xe. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu xe mô tô trên, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản đảm bảo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh và Trần Trường Dũng chứa ma túy loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 0,1758g).

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu OPPO A92 có số Imei 1: 867511050398534, số Imei 2: 867511050398526 cùng 02 sim điện thoại số 0964591061 và 0777723667.

Giao Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 62P1-88297 có số máy KC26E1213345, số khung RLHKC2602GY367416 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10) theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 09/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

2AAKKBS* $\phi\epsilon\phi\chi\alpha\beta+$

Nguyễn Hoàng Sơn